

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày: 01/8/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiết.

*** *Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Đức Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông An Văn Khoái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân N - sinh năm 1990, ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông: Trịnh Đình N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án: Chưa. Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 18/5/2017, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính: Cảnh cáo về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 24/5/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trịnh Xuân N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trịnh Xuân N là người nghiện ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, N biết được tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương có người bán ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 22/5/2017, N đi xe Bus đến để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn T, N gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy loại Hêrôin với giá 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) cất giấu vào trong người rồi đi bộ ra Quốc lộ 38 để đón xe về nhà. Đến 09 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc đang đứng đợi xe thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình

Giang, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Nổi 02 gói giấy màu vàng đều có kích thước 0,5cm x 01cm bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, N khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 148/KLGĐ ngày 23/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Trịnh Xuân N gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,540(không phẩy năm trăm bốn mươi)gam là Hêrôin. Chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,433(không phẩy bốn trăm ba mươi ba) gam Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 33/VKS-HS ngày 30/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Trịnh Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân N từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/5/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,433(không phẩy bốn trăm ba mươi ba) gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 22/5/2017, tại đường Quốc lộ 38 thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Trịnh Xuân N có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,540(không phẩy năm trăm bốn mươi)gam Hêrôin mục

đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang bắt quả tang thu giữ vật chứng. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trịnh Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, từ việc nghiện ma túy có thể gây nguy hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân bị cáo vẫn coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Bình Giang xảy ra một số loại tội phạm về ma túy như Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy... gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; Có 01 tiền sự: Ngày 18/5/2017, Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần xử phạt tù có thời hạn để cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Mặc dù bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có mức hình phạt nhẹ hơn nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự 2015 để áp dụng về hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,433(không phải bốn trăm ba mươi ba) gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng 1 vỏ bao thuốc lá Thăng long là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhận mua của người đàn ông không rõ

tên tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Trịnh Xuân N.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân N 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 22/5/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,433(không phẩy bốn trăm ba mươi ba) gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định (vật chứng đựng trong phong bì thư ghi số 148/KLGD- PC54 dán kín có dấu, chữ ký niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Xuân N phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thiết

Nguyễn Thị Thiết